

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Tài liệu hướng dẫn  
phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 956/QĐ-BGDĐT ngày 04/4/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động, Kế hoạch tài chính năm 2023 của Dự án “Học tập và kỹ năng cho trẻ em, giai đoạn 2022-2026” do Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc viện trợ không hoàn lại;

Căn cứ Kế hoạch số 1070/KH-BGDĐT ngày 20/6/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động thuộc Dự án “Học tập và kỹ năng cho trẻ em” về ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống, phòng, chống bạo lực học đường, lao động trẻ em năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3502/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2023 về việc thành lập Hội đồng thẩm định Tài liệu hướng dẫn phòng ngừa xâm hại trẻ em, học sinh;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định ngày 14 tháng 11 năm 2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Tài liệu hướng dẫn phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh.

**Điều 2.** Tài liệu được sử dụng để hướng dẫn cho các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên thực hiện công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ GDCTHSSV.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Ngô Thị Minh**

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN**

**PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM, HỌC SINH**

*(Dùng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên CSGD mầm non, phổ thông)*

## **NHÓM TÁC GIẢ BIÊN SOẠN**

- TS. Nguyễn Xuân An Việt, Phó Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ biên.

- TS. Phùng Khắc Bình, Nguyên Vụ trưởng Vụ Công tác chính trị và học sinh, sinh viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- TS. Phạm Anh Tuấn, Chuyên viên chính Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **NHÓM CHUYÊN GIA TƯ VẤN**

- PGS.TS. Nguyễn Hồng Thuận, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Tâm lý học - Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

- PGS.TS Trần Thành Nam, Phó Hiệu trưởng, trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- ThS. Nguyễn Thanh Hương, Chuyên viên chính Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- ThS. Kiều Cao Trinh, Phó trưởng Phòng Chính trị tư tưởng - Khoa học và công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

- ThS. Lê Thị Lâm, Hiệu trưởng Trường THCS Vân Hồ, thành phố Hà Nội.

- Một số chuyên gia của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc tại Việt Nam.

## MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU .....	3
I. CÁC VẤN ĐỀ CHUNG.....	4
1. Các khái niệm .....	4
1.1. <i>Xâm hại trẻ em</i> .....	4
1.2. <i>Bạo lực học đường</i> .....	5
1.3. <i>Bảo vệ trẻ em</i> .....	5
1.4. <i>Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt</i> .....	6
2. Mục đích, mục tiêu, nguyên tắc .....	6
2.1. <i>Mục đích, mục tiêu cụ thể của xây dựng Tài liệu</i> .....	6
2.2. <i>Các nguyên tắc của công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh</i> .....	7
II. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CƠ BẢN.....	8
1. Giải pháp phòng ngừa xâm hại trẻ em, học sinh.....	8
2. Giải pháp hỗ trợ, can thiệp phối hợp liên ngành.....	12
2.1. <i>Tiếp nhận thông báo và đánh giá sơ bộ</i> .....	12
2.2. <i>Hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em, học sinh Nhóm 1</i> .....	13
2.3. <i>Phối hợp liên ngành hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em, học sinh (Nhóm 2)</i> .....	14
III. TRÁCH NHIỆM THÀNH VIÊN NHÀ TRƯỜNG .....	18
1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng.....	18
2. Trách nhiệm của Nhân viên đầu mối .....	19
3. Trách nhiệm của giáo viên, nhân viên khác.....	19
IV. PHỤ LỤC .....	21
1. Phụ lục 1: Giải thích khái niệm và các nguyên tắc.....	21
2. Phụ lục 2: Các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt .....	27
3. Phụ lục 3. Một số dấu hiệu nhận biết trẻ em, học sinh có nguy cơ bị xâm hại .....	30
4. Phụ lục 4. Các mẫu báo cáo.....	33
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	40

## LỜI NÓI ĐẦU

Việc phòng ngừa xâm hại đối với trẻ em, học sinh, những người chưa có đầy đủ năng lực hành vi, chưa có nhận thức, sức khỏe như người trưởng thành là việc làm rất cần thiết, đã được khẳng định bởi Hiến pháp, các luật, văn bản quy phạm pháp luật và sự chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 121/2020/QH14 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em đã chỉ rõ *“công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức và gia đình về phòng, chống xâm hại trẻ em trong nhiều trường hợp chưa thực chất và chưa hiệu quả”*.

Trong thực tiễn triển khai công tác phòng ngừa xâm hại trẻ em, học sinh phổ thông ở cơ sở giáo dục còn một số hạn chế cần khắc phục, đó là: Chưa quy định rõ vai trò, trách nhiệm, nhiệm vụ của nhà trường và các bên liên quan trong việc tham gia phối hợp phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp đối với các vụ việc trẻ em, học sinh bị xâm hại; chưa có quy trình phối hợp tham gia giải quyết trước, trong và sau khi xảy ra vụ việc cũng như việc tiếp nhận trẻ em, học sinh trở lại trường học tập; chưa chỉ rõ các hoạt động của cơ sở giáo dục trong công tác phòng ngừa cũng như trong công tác hỗ trợ, can thiệp liên ngành khi xảy ra vụ việc. Do đó, khi xảy ra vụ việc xâm hại, nhiều sở giáo dục còn lúng túng, thậm chí tham gia không đúng chức năng, nhiệm vụ hoặc chưa hết trách nhiệm của mình.

Để góp phần giải quyết các khó khăn nêu trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) tổ chức biên soạn *“Tài liệu hướng dẫn phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh”*. Nội dung của Tài liệu gồm: Các vấn đề chung; Các nhóm giải pháp cơ bản; Trách nhiệm thành viên nhà trường; Các phụ lục. Đối tượng chính sử dụng Tài liệu này là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông. Đồng thời học sinh và cha mẹ, người giám hộ (gọi chung là cha mẹ) của người học có thể tham khảo Tài liệu này để phối hợp với nhà trường trong công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh một cách trực tiếp hoặc trên môi trường trực tuyến.

Trong quá trình biên soạn Tài liệu này, chúng tôi đã nhận được sự hỗ trợ của một số chuyên gia, một số cơ sở giáo dục phổ thông và một số cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Để Tài liệu ngày càng được hoàn thiện, phù hợp với thực tiễn, chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được ý kiến của những người thực hiện công tác phòng ngừa xâm hại trẻ em, học sinh ở cơ sở giáo dục và các độc giả khác. Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo, 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội (*qua Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên*).

Trân trọng!

**Nhóm tác giả**

# I. CÁC VẤN ĐỀ CHUNG

## 1. Các khái niệm

### 1.1. *Xâm hại trẻ em*

a) Khái niệm xâm hại trẻ em

“Xâm hại trẻ em là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.” (Khoản 5 Điều 4, Luật Trẻ em 2016).

b) Hình thức xâm hại

- *Bạo lực trẻ em*

Bạo lực trẻ em là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em.

- *Bóc lột trẻ em*

Bóc lột trẻ em là hành vi bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động; trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm; tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em; cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi.

- *Xâm hại tình dục trẻ em*

Xâm hại tình dục trẻ em là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức<sup>1</sup>.

- *Mua bán trẻ em*

Mua bán trẻ em là hành vi dùng tiền hoặc phương tiện thanh toán khác để trao đổi trẻ em như hàng hóa (Điều 2, Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐTP ngày 21/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán). Buôn bán người có nghĩa là việc mua bán, vận chuyển, chuyên giao, chứa chấp, nhận người nhằm mục đích bóc lột. Hành vi bóc lột bao gồm: Bóc lột thông qua sử dụng người làm gái mại dâm hay những hình thức bóc lột tình dục khác; các hình thức lao động hay phục vụ cưỡng bức, bắt làm nô lệ; các hình thức tương tự nô lệ, khổ sai; lấy các bộ phận cơ thể.

- *Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em*

---

<sup>1</sup> Các dấu hiệu của trẻ em bị xâm hại tình dục sẽ được nêu trong Phụ lục 3 của Tài liệu này.



Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em là hành vi của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

Những khái niệm trên được làm rõ hơn tại Phụ lục 1 của Tài liệu này.

### **1.2. Bạo lực học đường**

*Bạo lực học đường* là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp độc lập (Điều 2, Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường). Bạo lực học đường là một bộ phận của bạo lực nói chung, mà bạo lực lại là một hình thức của xâm hại. Do đó trong phòng, chống xâm hại đã bao gồm cả phòng, chống bạo lực học đường.

### **1.3. Bảo vệ trẻ em**

Luật Trẻ em năm 2016 đưa ra định nghĩa về bảo vệ trẻ em là việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Bảo vệ trẻ em được thực hiện ở 03 cấp độ là phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp, cụ thể như sau:

- *Cấp độ phòng ngừa* gồm các hoạt động, biện pháp để nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức về bảo vệ trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực đối với trẻ em, học sinh ở cả trong và ngoài trường học. Các biện pháp cụ thể của cấp độ phòng ngừa bao gồm: Truyền thông, phổ biến cho cộng đồng, gia đình, trẻ em về mối nguy hiểm và hậu quả của việc xâm hại trẻ em; về trách nhiệm phát hiện, thông báo trường hợp trẻ em bị xâm hại; cung cấp thông tin, trang bị kiến thức cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên, nhân viên nhà trường về trách nhiệm bảo vệ trẻ em, kỹ năng phòng ngừa, phát hiện các yếu tố, hành vi gây tổn hại, xâm hại trẻ em; Tuyên truyền cho cha mẹ trẻ em, học sinh về kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn, phòng ngừa xâm hại trẻ em; giáo dục, tư vấn kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

- *Cấp độ hỗ trợ* gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi hoặc trẻ em có hoàn cảnh đặc, cụ thể như sau: Cảnh báo về nguy cơ trẻ em bị xâm hại; tư vấn kiến thức, kỹ năng, biện pháp can thiệp nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu nguy cơ xâm hại trẻ em cho cha, mẹ, giáo viên, nhân viên nhà trường; tiếp nhận thông tin, đánh giá mức độ nguy hại, áp



dụng các biện pháp cần thiết để hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi; hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- *Cấp độ can thiệp* gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em và gia đình trẻ em bị xâm hại nhằm ngăn chặn hành vi xâm hại; hỗ trợ chăm sóc phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, cụ thể như sau: Chăm sóc y tế, trị liệu tâm lý, phục hồi thể chất và tinh thần cho trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cần can thiệp; bố trí nơi tạm trú an toàn, cách ly trẻ em khỏi môi trường, đối tượng đe dọa; cung cấp kiến thức cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, các thành viên gia đình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt về trách nhiệm và kỹ năng bảo vệ, chăm sóc, giáo dục hòa nhập cho trẻ em; tư vấn, cung cấp kiến thức pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; các biện pháp hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và gia đình của trẻ em quy định; theo dõi, đánh giá sự an toàn của trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại.

#### **1.4. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt**

Khoản 10, Điều 4, Luật Trẻ em 2016 quy định: "Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là trẻ em không đủ điều kiện thực hiện được quyền sống, quyền được bảo vệ, quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, quyền học tập, cần có sự hỗ trợ, can thiệp đặc biệt của Nhà nước, gia đình và xã hội để được an toàn, hòa nhập gia đình, cộng đồng". Các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được nêu ở Phụ lục 2 của Tài liệu này.

## **2. Mục đích, mục tiêu, nguyên tắc**

### **2.1. Mục đích, mục tiêu cụ thể của xây dựng Tài liệu**

#### **a) Mục đích xây dựng Tài liệu**

Hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về các nhóm giải pháp trong phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp đối với xâm hại trẻ em, học sinh ở trong và ngoài nhà trường, bao gồm cả trực tiếp và trên môi trường trực tuyến.

#### **b) Mục tiêu cụ thể của xây dựng Tài liệu**

- Làm rõ các bước tổ chức thực hiện của nhà trường về phòng ngừa xâm hại trẻ em mầm non, học sinh phổ thông ở trong và ngoài nhà trường.

- Làm rõ các bước tổ chức thực hiện của nhà trường về hỗ trợ, can thiệp liên ngành trong các trường hợp trẻ em mầm non, học sinh phổ thông bị xâm hại ở trong và ngoài nhà trường.

- Phát huy sức mạnh và phối hợp hiệu quả của các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trẻ em, học sinh, cha mẹ người học trong công tác phòng ngừa xâm hại trẻ em, học sinh.

- Tăng cường phối hợp liên ngành để xử lý, can thiệp các trường hợp trẻ em, học sinh bị xâm hại hay có nguy cơ bị xâm hại.

## **2.2. Các nguyên tắc của công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh**

### **a) Bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em, học sinh**

“Trẻ em có quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các điều kiện sống và phát triển” (Điều 12, Luật Trẻ em 2016). Trong tất cả các hoạt động phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp trẻ em, học sinh có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại, nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em, học sinh là nguyên tắc quan trọng nhất. Điều này có nghĩa là để ứng phó với hành vi xâm hại trẻ em, học sinh thì nhà trường cần phải có hành động bảo vệ học sinh ngay cả khi điều đó trái với mong muốn của học sinh hoặc phụ huynh. Việc bảo vệ, đảm bảo sự an toàn tính mạng, an toàn sức khỏe của trẻ em, học sinh là nhiệm vụ chính, cần ưu tiên nhất. Công ước về Quyền trẻ em của Liên hợp quốc cũng khẳng định điều này.

### **b) Bảo mật**

Theo Điều 24, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP về quy định một số điều của Luật Trẻ em 2016:

- Mọi thông tin, thông báo, tố giác trong quá trình tiếp nhận, xác minh phải được bảo mật vì lợi ích, sự an toàn của người cung cấp thông tin và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em có liên quan.

- Quá trình cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ cho việc bảo vệ trẻ em giữa nơi tiếp nhận thông tin và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em phải được bảo mật.

- Thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em phải xác định mức độ bảo mật và phạm vi cung cấp thông tin, báo cáo.

### **c) Có sự tham gia của trẻ em, học sinh**

Trẻ em, học sinh phải được tham gia tích cực vào tất cả các vấn đề của quá trình ra quyết định có liên quan đến chăm sóc và bảo vệ các em và được có quyền được tham gia khi thông qua quá trình này. Tất cả trẻ em, học sinh phải được tạo cơ hội phù hợp với lứa tuổi để đưa ra quan điểm của bản thân về những gì sẽ xảy ra. Trong trường hợp cần thực hiện những hành động không phù hợp với mong muốn của trẻ em, học sinh thì phải giải thích rõ lý do cho trẻ em, học sinh đó.

### **d) Can thiệp kịp thời và chia sẻ trách nhiệm**

Các bước phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp trong việc xử lý trường hợp trẻ em, học sinh bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại cần được thực hiện càng nhanh càng tốt, tránh chậm trễ, có thể đem lại tác động tiêu cực liên quan đến an toàn và sức khỏe của các em. Tất cả các trường hợp xâm hại trẻ em, học sinh cần được ưu tiên giải quyết kịp thời và hiệu quả và có sự phối hợp liên ngành (trong trường hợp cần thiết).

Việc phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ bị xâm hại và đáp ứng toàn diện các nhu cầu nhiều mặt của trẻ em, học sinh bị xâm hại đòi hỏi có sự hợp tác liên ngành để đảm bảo kết quả tốt nhất cho các em. Tất cả các cơ quan và tổ chức liên quan (ví dụ như: Nhà trường, gia đình, chính quyền, công an, tổ chức lao động - thương binh và xã hội...) cần phải phối hợp làm việc như một nhóm thống nhất để cung cấp các dịch vụ phù hợp, đồng bộ về bảo vệ trẻ em, học sinh, hỗ trợ pháp lý và phúc lợi xã hội cho các em và gia đình.

đ) Không phân biệt đối xử và hòa nhập

Mọi trẻ em đều có quyền được chăm sóc và bảo vệ bình đẳng, không phân biệt giới tính, chủng tộc, dân tộc, tôn giáo, lứa tuổi, khuyết tật, quốc tịch, khuynh hướng tình dục hoặc bản dạng giới (suy nghĩ, nhận thức của bản thân về giới tính của mình). Các dịch vụ phải được cung cấp một cách bình đẳng, không thiên vị cho tất cả trẻ em và cần phải chú ý quan tâm đến những trẻ em dễ bị tổn thương do giới tính, trẻ em khuyết tật, trẻ em là người dân tộc thiểu số.

Những nguyên tắc trên sẽ được làm rõ hơn ở Phụ lục 1 của Tài liệu này.

## II. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CƠ BẢN

Trong Tài liệu này trình bày 02 nhóm giải pháp cơ bản:

1. Giải pháp phòng ngừa xâm hại trẻ em, học sinh.
2. Giải pháp hỗ trợ, can thiệp phối hợp liên ngành đối với trường hợp xâm hại trẻ em, học sinh.

Cụm từ “trẻ em, học sinh” trong 02 nhóm giải pháp này được hiểu là trẻ mầm non, học sinh phổ thông.

### 1. Giải pháp phòng ngừa xâm hại trẻ em, học sinh

*Bước 1. Tổ công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh*

- Thành phần thành viên của Tổ công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh

Hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định về việc thành lập Tổ công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Tuy nhiên, việc thành lập tổ/nhóm/bộ phận trực tiếp thực hiện

công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh là rất cần thiết. Theo quyền hạn, Hiệu trưởng có thể thành lập mới Tổ công tác này hoặc kiện toàn, gán nhiệm vụ phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh với các tổ chức đã có của cơ sở giáo dục. Ví dụ, ở cơ sở giáo dục phổ thông có thể gán nhiệm vụ này vào “Tổ tư vấn, hỗ trợ học sinh” (Điều 8, Thông tư số 31/2017/ TT-BGDĐT hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông). Thành phần Tổ công tác này, ngoài cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường thì cần phải có đại diện của học sinh (ở độ tuổi phù hợp), cha mẹ người học.

- Chọn trong Tổ công tác 01 người (nhân viên hoặc giáo viên) làm đầu mối (có thể gọi là Nhân viên đầu mối) phụ trách công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh của nhà trường, có thể là Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội/Giáo viên kiêm nhiệm Bí thư Đoàn nhà trường hoặc nhân viên chuyên trách/giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn tâm lý hoặc người phù hợp khác của nhà trường.

#### *Bước 2. Xây dựng Kế hoạch phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh của nhà trường*

- Thu thập thông tin: Từ dữ liệu thông tin của các năm học trước, đồng thời thông qua việc thu nhận thông tin của học sinh đầu năm học.

+ Rà soát: Vào đầu năm học, Nhân viên đầu mối phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên và nhân viên khác có liên quan để tổ chức rà soát, phân loại trẻ em, học sinh có nguy cơ bị xâm hại hoặc có nguy cơ xâm hại người khác, trong đó chú ý tới các em có hoàn cảnh đặc biệt.

+ Cập nhật thường xuyên: Trong năm học, cập nhật định kỳ hằng tháng, phát hiện thêm (nếu có) những trẻ em, học sinh gặp phải những vấn đề có thể ảnh hưởng đến cuộc sống, học tập, có những biểu hiện bất thường có nguy cơ liên quan đến bị xâm hại hoặc xâm hại người khác. Về các nhóm trẻ em, học sinh có nguy cơ cao bị xâm hại hoặc đã bị xâm hại thì có thể tham khảo ở Phụ lục 3 của Tài liệu này.

+ Phân loại vấn đề và đối tượng:

\* Phân loại theo các vấn đề mà trẻ em, học sinh đang gặp hoặc có thể gặp phải ảnh hưởng đến cuộc sống, học tập (đã từng bị xâm hại hoặc xâm hại người khác, đã từng gặp vấn đề về tâm lý, vi phạm pháp luật, bệnh mạn tính, nghiện chất gây nghiện, nghiện game ...).

\* Phân loại theo các đối tượng nhóm trẻ em, học sinh có nguy cơ bị xâm hại; nhóm trẻ em, học sinh có nguy cơ thực hiện các hành vi bạo lực học đường, xâm hại; đánh giá mức độ nguy cơ, hình thức bạo lực học đường, xâm hại có thể xảy ra.

- Dự thảo Kế hoạch phòng ngừa xâm hại trẻ em, học sinh của nhà trường hoặc ghép chung vào các kế hoạch khác có liên quan của nhà trường theo giai đoạn và theo năm học, bao gồm các nội dung sau đây:

+ Tóm tắt vấn đề từ kết quả rà soát, đảm bảo bảo mật thông tin cá nhân;

+ Xác định mục đích của công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh theo giai đoạn và các mục tiêu cụ thể trong mỗi năm học. Mục đích của công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh được xây dựng dựa trên vấn đề đã được nhà trường xác định và lựa chọn ưu tiên thực hiện trong mỗi năm học.

+ Xác định biện pháp phòng, chống và nội dung hoạt động của mỗi năm học. Biện pháp và nội dung hoạt động được xác định phù hợp với mức độ nhận thức và điều kiện thực hiện của nhà trường.

+ Xác định nguồn lực: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí, thời gian.

+ Phân công nhiệm vụ của các thành viên nhà trường và thoả thuận, cam kết về các công việc cụ thể mà cha mẹ trẻ em, học sinh thực hiện trong công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh ở trong và ngoài trường học, bao gồm cả trực tiếp cũng như trên môi trường trực tuyến.

- Các thành viên Tổ công tác trao đổi, chỉnh sửa, bổ sung (nếu có) và thống nhất trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Hiệu trưởng phê duyệt: Có định hướng các hoạt động trọng tâm của Kế hoạch và xác định các nguồn lực, nhân lực thực hiện.

- Ban hành kế hoạch: Công bố công khai nội dung của Kế hoạch trong toàn trường để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh biết và thực hiện; thông báo cho cha mẹ trẻ em, học sinh biết, phối hợp thực hiện. Lưu ý: Kết quả rà soát, phân loại và những vấn đề có liên quan đến quyền riêng tư của trẻ em, học sinh cần đảm bảo theo nguyên tắc bảo mật trong Kế hoạch này.

### *Bước 3. Thực hiện Kế hoạch*

- Công khai Kế hoạch: Đăng trên bảng tin, trang web của nhà trường và các kênh thông tin phù hợp khác.

- Các biện pháp phòng, chống và nội dung hoạt động được thực hiện theo Kế hoạch đã phê duyệt cả về phương thức, thời hạn và nguồn lực, nhân lực. Dưới đây là 3 nhóm biện pháp phòng ngừa chính, nhà trường có thể xem xét áp dụng linh hoạt:

a) Tuyên truyền cho giáo viên, nhân viên, cha mẹ người học về phòng ngừa xâm hại trẻ em, học sinh

+ Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ em, học sinh về các vấn đề có nguy cơ dẫn đến xâm hại trẻ em; luật pháp về bảo vệ trẻ em và cách phòng, chống xâm hại trẻ em;

+ Hướng dẫn phương pháp, kỹ năng phát hiện và thông báo trường hợp trẻ em, học sinh có nguy cơ bị xâm hại hoặc đã bị xâm hại hoặc xâm hại người khác;

+ Hướng dẫn, tư vấn, thực hiện phương pháp giáo dục tích cực, không bạo lực đối với trẻ em, học sinh trong quá trình tổ chức, tham gia/phối hợp tham gia các hoạt động giáo dục ở trong nhà trường, tại gia đình và tại cộng đồng. Chú trọng các biện pháp kỷ luật tích cực, phù hợp đối với trẻ em, học sinh khi vi phạm.

#### b) Tổ chức truyền thông, giáo dục cho trẻ em, học sinh

+ Tổ chức truyền thông để hình thành và nâng cao dần nhận thức về phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh thông qua một số môn học, hoạt động giáo dục, sinh hoạt tập thể, phong trào của nhà trường, một số hoạt động của Đội Thiếu niên, Đoàn Thanh niên tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

+ Tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng sống có liên quan trực tiếp đến việc phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh, đặc biệt là các kỹ năng sống như: Giải quyết mâu thuẫn; Làm chủ bản thân; Ứng phó với tình huống có nguy cơ bị xâm hại hoặc đã bị xâm hại; Ra quyết định ...

+ Tổ chức các hoạt động chuyên đề, tư vấn có liên quan đến phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh.

#### c) Khi trẻ em, học sinh có nguy cơ bị xâm

+ Phát hiện kịp thời học sinh có hành vi gây gổ, có nguy cơ gây bạo lực học đường, xâm hại để có phương án ngăn chặn hoặc phối hợp ngăn chặn;

+ Phát hiện trẻ em, học sinh có nguy cơ bị bạo lực học đường, bị xâm hại để có biện pháp ngăn chặn, hỗ trợ hoặc phối hợp ngăn chặn, hỗ trợ kịp thời, hiệu quả;

+ Đánh giá mức độ nguy cơ, hình thức bạo lực, xâm hại có thể xảy ra để có biện pháp ngăn chặn, hỗ trợ cụ thể;

+ Thực hiện tham vấn, tư vấn cho trẻ em, học sinh có nguy cơ bị bạo lực, bị xâm hại hoặc gây ra bạo lực, gây ra xâm hại nhằm ngăn chặn, loại bỏ nguy cơ xảy ra bạo lực, xâm hại.

- Thực hiện các phương pháp giáo dục tích cực, không bạo lực đối với trẻ em, học sinh.

#### *Bước 4. Kiểm tra, đánh giá, tổng kết cuối năm*

- Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh định kỳ việc thực hiện Kế hoạch vào cuối học kỳ, đột xuất.

- Tổ chức tổng kết vào cuối năm học: Xác định kết quả đạt được và những hạn chế, yếu kém cần khắc phục, thuận lợi, khó khăn và giải pháp; thực hiện khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong công tác phòng, chống xâm phạm trẻ em, học sinh. Kết quả của công tác này được phản ánh trong báo cáo tổng kết cuối năm của nhà trường.

- Báo cáo cơ quan quản lý giáo dục cấp trên và Ủy ban nhân dân quản lý trực tiếp của nhà trường về công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh theo quy định.

## **2. Giải pháp hỗ trợ, can thiệp phối hợp liên ngành**

### **2.1. Tiếp nhận thông báo và đánh giá sơ bộ**

- Người đầu tiên nhận được thông tin về nguy cơ hoặc vụ việc đang/đã xảy ra cần thông báo ngay cho Hiệu trưởng hoặc Nhân viên đầu mối.

- Nhân viên đầu mối phối hợp xác minh thông tin và thông báo ngay cho Hiệu trưởng để có phương án xử lý (theo mẫu số 01 Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT trong Phụ lục 4 của Tài liệu này). Trong thông báo cần nêu rõ nguồn thông tin (trực tiếp/gián tiếp từ cá nhân, tổ chức, cơ quan hoặc từ quan sát cá nhân).

- Căn cứ để xác định trường hợp xâm hại:

+ Không phải là trường hợp xâm hại khi trẻ em, học sinh bị tổn hại bởi:

\* Hành vi không cố ý của người khác hoặc của bản thân người bị tổn hại;

\* Hành vi cố ý hoặc có ý định gây tổn hại cho bản thân;

\* Trẻ em, học sinh đang gặp các vấn đề phức tạp, khó khăn khác, bao gồm khó khăn trong: Học tập, có nguy cơ bỏ học; các mối quan hệ với bạn bè (ví dụ bị bắt nạt); gia đình (như nghèo đói, không có người chăm sóc, cha mẹ nghiện chất gây nghiện, nát rượu, nghiện cờ bạc, có hành vi vi phạm pháp luật, bị bạo lực gia đình ... ); có các biểu hiện về sức khỏe tâm thần; có các hành vi lệch chuẩn khác; hoặc có các hoàn cảnh khó khăn khác mà chưa đến mức có nguy cơ cao và chưa có nguy cơ bị tổn hại nghiêm trọng đối với trẻ em, học sinh. (sau đây gọi các trường hợp này là *Nhóm 1. Trẻ em, học sinh gặp các vấn đề cần sự hỗ trợ xã hội*).

+ Là trường hợp trẻ em, học sinh có nguy cơ bị xâm hại hoặc đã bị tổn hại bởi những hành vi cố ý do người khác gây ra được quy định trong Luật Trẻ em 2016 (sau đây gọi các trường hợp này là *Nhóm 2. Trẻ em, học sinh bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại*).

- Phương án xử lý:



+ Đối với trường hợp thuộc Nhóm 1: Hỗ trợ, can thiệp trong phạm vi nhà trường hoặc phối hợp hỗ trợ, can thiệp (nếu cần thiết); báo ngay cho cha mẹ trẻ em, học sinh biết để phối hợp xử lý.

+ Đối với trường hợp thuộc Nhóm 2 và những trường hợp phức tạp của Nhóm 1 mà vượt quá khả năng đáp ứng của nhà trường: Thông báo, chuyển gửi cho cơ quan có thẩm quyền về bảo vệ trẻ em theo quy định và phối hợp hỗ trợ, can thiệp, ví dụ như thông báo cho cơ quan Công an, Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111), Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc xâm hại...

## **2.2. Hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em, học sinh Nhóm 1**

### *Bước 1. Đánh giá cụ thể trường hợp*

Nhà trường đánh giá sơ bộ mức độ tổn hại, mức độ nguy cơ, phân tích nguyên nhân, phân loại nhu cầu cần được bảo vệ/nhu cầu cần được bảo vệ, chăm sóc, hỗ trợ của trẻ em, học sinh (theo mẫu số 02 Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT trong Phụ lục 4 của Tài liệu này).

Kết quả đánh giá sơ bộ sẽ cho biết mức độ tổn hại và mức độ nguy cơ: Cao, trung bình hay thấp. Các trường hợp có mức độ tổn hại hay nguy cơ cao thường được quản lý ở cấp nhà trường, do Nhân viên đầu mối phụ trách, còn trường hợp có tổn hại hoặc nguy cơ trung bình và thấp thì có thể giao cho giáo viên chủ nhiệm theo dõi, giúp đỡ.

Trong trường hợp vấn đề của trẻ em, học sinh rất phức tạp vượt quá khả năng đáp ứng của nhà trường, ví dụ có vấn đề về sức khỏe tâm thần, bệnh hiểm nghèo, khuyết tật nặng, tảo hôn, vi phạm pháp luật ... thì nhà trường cần chuyển gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em, học sinh cư trú hoặc nơi xảy ra vụ việc xâm hại để cùng phối hợp hỗ trợ, can thiệp.

### *Bước 2. Xây dựng và phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trong nhà trường*

Trên cơ sở đánh giá toàn diện nhu cầu của trẻ em, học sinh, Nhân viên đầu mối xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em, học sinh, trong đó nêu rõ mục tiêu và các hoạt động hỗ trợ, can thiệp. Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được lập theo mẫu 03 Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT trong Phụ lục 4 của Tài liệu này.

Tùy thuộc vào mỗi cá nhân trẻ em, học sinh, mức độ phức tạp về nhu cầu, và nguồn lực của nhà trường, Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp có thể bao gồm:

- Mục tiêu đáp ứng cụ thể nhu cầu của trẻ em, học sinh;
- Các hoạt động hỗ trợ, can thiệp được thực hiện trực tiếp bởi Nhân viên đầu mối hoặc thành viên khác trong nhà trường, có thể bao gồm: Hướng dẫn trẻ em, học sinh về kỹ năng sống và hành vi an toàn; hỗ trợ giải quyết xung đột và

kiểm soát cảm xúc; phụ đạo hoặc hỗ trợ học tập; hỗ trợ tâm lý - xã hội; tư vấn tâm lý (cá nhân hoặc theo nhóm); hướng dẫn cha mẹ kỹ năng nuôi dạy trẻ em (trong trường hợp cần thiết);

➤ Với trường hợp phức tạp, các biện pháp có thể bao gồm: Phối hợp hỗ trợ trẻ em, học sinh và cha mẹ tiếp cận đến các dịch vụ xã hội hoặc hỗ trợ chuyên biệt từ các cơ quan, tổ chức tại địa phương và các cơ sở cung cấp dịch vụ tại cộng đồng, bao gồm thông tin về cơ sở điều trị tâm lý chuyên khoa cho các trường hợp vượt quá khả năng tư vấn của nhà trường.

### *Bước 3. Thực hiện Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp*

Nhân viên đầu mối điều phối việc thực hiện Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đã được Hiệu trưởng phê duyệt thông qua việc phối hợp với trẻ em, học sinh, gia đình của các em, các cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường học và các bên liên quan khác. Nhân viên đầu mối chịu trách nhiệm giám sát và theo dõi các hoạt động hỗ trợ, can thiệp, đồng thời đảm bảo đề xuất điều chỉnh kịp thời các hoạt động (nếu cần).

### *Bước 4. Rà soát, đánh giá thực hiện Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp và lưu hồ sơ, báo cáo*

Nhân viên đầu mối có trách nhiệm phối hợp với các thành viên nhà trường rà soát tiến độ trong quá trình thực hiện hoạt động; hỗ trợ kịp thời để giúp các thành viên hoàn thành nhiệm vụ được giao; đề xuất điều chỉnh hoạt động khi cần thiết để phù hợp với đối tượng, điều kiện và nguồn lực; báo cáo Hiệu trưởng kết quả hoạt động.

Khi kết thúc Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, Nhân viên đầu mối phải đánh giá lại các nguy cơ và nhu cầu của trẻ em, học sinh, đồng thời đưa ra nhận xét và kết luận về tình trạng hiện tại của trẻ em, học sinh. Nếu kết quả cho thấy mục tiêu đáp ứng nhu cầu cho trẻ em, học sinh đã hoàn thành thì đề xuất Hiệu trưởng đóng trường hợp và lập báo cáo về tình trạng trẻ em, học sinh sau khi được hỗ trợ, can thiệp theo mẫu số 04 Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT trong Phụ lục 4 của Tài liệu này.

Tuy nhiên, nếu vẫn còn những vấn đề về hỗ trợ xã hội đối với trẻ em, học sinh chưa được giải quyết, thì các biện pháp hỗ trợ, can thiệp phải được tiếp tục, hoặc xây dựng một kế hoạch hỗ trợ, can thiệp mới phù hợp với nhu cầu hiện tại của trẻ em, học sinh.

## **2.3. Phối hợp liên ngành hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em, học sinh (Nhóm 2)**

*Bước 1. Hỗ trợ khẩn cấp và báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền về bảo vệ trẻ em*

Ngay sau khi tiếp nhận được thông tin về một trường hợp có khả năng bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại, Nhân viên đầu mối của nhà trường phải báo cáo Hiệu trưởng để nhà trường báo cáo cho một trong các cơ quan, tổ chức sau:

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em, học sinh cư trú hoặc nơi xảy ra vụ việc;
- Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111);
- Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp;
- Cơ quan công an các cấp.

Khi báo cáo và chuyển gửi trường hợp cho cơ quan có thẩm quyền, Nhân viên đầu mối trường học phải chia sẻ tất cả những thông tin đã thu thập được về trẻ em, học sinh (tên, tuổi, địa chỉ hoặc nơi ở của trẻ em, học sinh), lý do nghi ngờ đây là trường hợp xâm hại trẻ em, học sinh, những hành động (nếu có) mà nhà trường đã thực hiện để bảo vệ khẩn cấp cho trẻ em, học sinh (ví dụ, đã thông báo cho Công an, đưa trẻ đi điều trị y tế...).

Nhân viên đầu mối trường học không được tự mình tiến hành đánh giá nguy cơ và nhu cầu hoặc tự mình điều tra, xác nhận hoặc thu thập bằng chứng trước khi quyết định báo cáo các cơ quan, tổ chức (như đã nêu trên). Nhà trường cần phải báo cáo và bàn giao ngay lập tức tất cả các trường hợp nghi ngờ xâm hại trẻ em, học sinh. Các cơ quan có thẩm quyền bảo vệ trẻ em có trách nhiệm xác nhận, đánh giá và quản lý trường hợp đó.

Khi báo cáo một trường hợp nghi ngờ xâm hại trẻ em, học sinh, không bắt buộc phải có sự đồng ý của trẻ em, học sinh, phụ huynh/người chăm sóc. Trong trường hợp phụ huynh/người chăm sóc bị nghi ngờ là thủ phạm xâm hại đối với trẻ em, học sinh thì Nhân viên đầu mối cần được tư vấn bởi cán bộ bảo vệ trẻ em hoặc tư vấn của Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) về việc có nên thông báo cho cha mẹ/người chăm sóc trẻ hay không và những thông tin nào có thể được chia sẻ với họ để tránh việc trẻ em, học sinh gặp rủi ro hoặc bị tổn hại nhiều hơn và ảnh hưởng đến điều tra.

Nhân viên đầu mối phải thông báo bằng văn bản cho Hiệu trưởng về tiến trình báo cáo vụ việc cho cơ quan có thẩm quyền bảo vệ trẻ em. Văn bản báo cáo nên bao gồm các thông tin về:

- \* Họ tên trẻ em, học sinh;
- \* Lý do nghi ngờ về xâm hại trẻ em (xâm hại thể chất, xâm hại tình dục, bỏ rơi bỏ mặc, ...);
- \* Ngày giờ báo cáo trường hợp cho cơ quan có thẩm quyền;

\* Cơ quan/cán bộ đã được báo cáo (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan công an ...)

Nếu có nghi ngờ Hiệu trưởng có liên quan đến vụ việc xâm hại trẻ em, học sinh thì Nhân viên đầu mối có thể thông báo trực tiếp cho đơn vị có thẩm quyền bảo vệ trẻ em, mà không phải thông báo cho Hiệu trưởng.

Đồng thời với việc báo cáo trường hợp cho cơ quan có thẩm quyền bảo vệ trẻ em, nhà trường cần thực hiện các biện pháp hỗ trợ khẩn cấp ban đầu để bảo vệ trẻ em, học sinh khỏi nguy cơ bị tổn hại thêm (nếu thấy cần thiết), bao gồm:

\* An ủi trẻ hoặc hỗ trợ khủng hoảng ban đầu;

\* Đảm bảo cho trẻ được an toàn và được một người lớn tin cậy trông nom cho tới khi Công an hay người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã đến tiếp nhận trường hợp;

\* Nếu trẻ bị thương và cần được chăm sóc y tế khẩn cấp thì phối hợp với những người xung quanh (hỗ trợ, chứng kiến) để đưa ngay trẻ em, học sinh đến cơ sở y tế hay bệnh viện gần nhất, đồng thời báo ngay cho gia đình;

\* Nếu trẻ có nguy hiểm tức thì hay bị đe dọa khi trở về nhà thì báo cáo trực tiếp cho Công an nơi gần nhất để có biện pháp ngăn chặn kịp thời hành vi đe dọa hay gây tổn hại cho trẻ em, học sinh.

*Bước 2. Tham gia vào quá trình tố tụng (khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền)*

Khi một trường hợp đã được báo cáo, chuyển gửi cho cơ quan có thẩm quyền, nhà trường không thực hiện vai trò chủ trì trong quá trình ứng phó, giải quyết nhưng vẫn cần tham gia quy trình xử lý liên ngành khi có yêu cầu. Hiệu trưởng có trách nhiệm cử đại diện của nhà trường (thường là Nhân viên đầu mối) tham gia tiến trình giải quyết liên ngành khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, bao gồm các hoạt động:

➤ Hỗ trợ người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã tiến hành đánh giá sơ bộ và toàn diện về tình trạng của trẻ em bằng cách cung cấp tất cả các thông tin có sẵn về lý lịch, hoàn cảnh và tình hình học tập của trẻ em, học sinh;

➤ Tham gia, khi được yêu cầu, trong các cuộc họp liên ngành và đóng góp xây dựng Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp liên ngành cho trẻ em, học sinh, đặc biệt là đưa ra góp ý liên quan nhu cầu giáo dục của trẻ em, học sinh và những hỗ trợ mà nhà trường có thể cung cấp;

➤ Tham gia vào thủ tục tố tụng hình sự liên quan đến trẻ em, học sinh, theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng.

### *Bước 3. Phối hợp thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp*

Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm điều phối thực hiện Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp liên ngành cùng với tất cả các cơ quan, tổ chức, trong đó có nhà trường. Vai trò của nhà trường là triển khai các hoạt động được phân công theo Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp liên ngành, đồng thời cung cấp thông tin cho người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã về tiến độ thực hiện (theo chế độ bảo mật thông tin).

Khi nhận được Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đã được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, Hiệu trưởng cử đại diện của nhà trường (thường là Nhân viên đầu mối) quản lý, giám sát việc thực hiện các trách nhiệm của nhà trường theo Kế hoạch được phân công. Nhân viên đầu mối cần:

- Xem xét Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp liên ngành và tham mưu về trách nhiệm của nhà trường với Hiệu trưởng;
- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ cho trẻ em, học sinh theo Kế hoạch liên ngành thông qua sự chỉ đạo của Hiệu trưởng và phối hợp với nhân viên tư vấn tâm lý, giáo viên chủ nhiệm và các cán bộ, nhân viên khác liên quan;
- Lưu giữ hồ sơ chi tiết về tất cả các hoạt động hỗ trợ mà nhà trường cung cấp cho trẻ em, học sinh;
- Cập nhật thường xuyên cho người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã về tiến độ nhà trường triển khai các hoạt động hỗ trợ và sự tiến bộ của trẻ em, học sinh;
- đ) Thông báo cho người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã về khó khăn trong quá trình thực hiện trách nhiệm của nhà trường theo Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp liên ngành, hoặc bất kỳ thay đổi nào về hoàn cảnh mà cần phải điều chỉnh kế hoạch.

### *Bước 4. Tham gia rà soát và đánh giá Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp liên ngành đối với trẻ em, học sinh và lưu hồ sơ, báo cáo*

Khi kết thúc Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp liên ngành, Nhân viên đầu mối cần hỗ trợ người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp cho trẻ, bao gồm các hoạt động sau đây:

- Báo cáo kết quả cuối cùng về hoạt động hỗ trợ do nhà trường thực hiện, sự tiến bộ của trẻ em, học sinh và các nhu cầu của các em về chăm sóc và bảo vệ;
- Tham gia các cuộc họp liên ngành về trường hợp để đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp và đưa ra các khuyến nghị về việc kết thúc trường hợp, mở rộng Kế hoạch hay sửa đổi Kế hoạch;
- Hoàn thành và lưu trữ hồ sơ theo hướng dẫn của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã và đảm bảo theo nguyên tắc bảo mật.

### **III. TRÁCH NHIỆM THÀNH VIÊN NHÀ TRƯỜNG**

#### **1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng**

- Thành lập tổ công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh và phân công Nhân viên đầu mối.

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh của nhà trường và tổ chức thực hiện, đánh giá cuối năm học.

- Phối hợp với cha mẹ người học, chính quyền, các cơ quan, đơn vị tại địa phương thực hiện công tác phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ trẻ em, học sinh có liên quan đến bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, học sinh trong và ngoài trường học.

- Chỉ đạo tổ chức phát hiện và thông báo kịp thời các trường hợp có nghi ngờ có trẻ em, học sinh bị xâm hại ở trong hoặc ngoài trường học.

- Chỉ đạo tổ chức sơ cứu tâm lý - xã hội, trấn an cho những trẻ em, học sinh đã tiết lộ bị xâm hại.

- Cử người hỗ trợ người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã thu thập thông tin liên quan và xác minh các trường hợp được báo cáo bị xâm hại, bao gồm cung cấp thông tin về kết quả học tập và hành vi, trạng thái cảm xúc của trẻ em, học sinh khi ở trong trường học.

- Tham gia/cử người tham gia vào các cuộc họp liên ngành để tham mưu về nhu cầu giáo dục của trẻ em, học sinh và hỗ trợ xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp cho các em bị xâm hại hoặc xâm hại người khác.

- Chỉ đạo hỗ trợ giáo dục cho trẻ em, học sinh khi trở lại hoặc tiếp tục đến trường: Chỉ đạo phân công hỗ trợ cụ thể đối với từng trường hợp, kiểm tra thường xuyên, đánh giá kết quả hỗ trợ.

- Cử người phối hợp với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã trong quá trình thực hiện theo dõi, rà soát và đánh giá thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, bao gồm cập nhật thường xuyên tiến trình phục hồi giáo dục của trẻ em, học sinh.

- Xây dựng và duy trì môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường và xâm hại trẻ em, học sinh; chú trọng đối với những trẻ em, học sinh có nguy cơ cao hoặc đang bị bắt nạt, xâm hại nhưng chưa có biểu hiện rõ ràng.

- Tổ chức/cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng năng lực chuyên môn về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em.

- Kết nối, phát huy được sức mạnh tổng thể của toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và khuyến khích được sự tham gia của cha mẹ người học trong công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh ở trong và ngoài nhà trường.

- Kết nối công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh với công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, xây dựng văn hoá ứng xử, đảm bảo dân chủ, đạo đức nhà giáo, công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội, xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường và các công tác liên quan khác trong trường học.

## **2. Trách nhiệm của Nhân viên đầu mối**

- Trách nhiệm của Nhân viên đầu mối:

+ Giúp Hiệu trưởng, trực tiếp thực hiện các hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh của nhà trường;

+ Tham mưu cho Hiệu trưởng, phối hợp, hỗ trợ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường trong công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh;

+ Chủ động, tích cực phát hiện, tiếp nhận thông tin và thực hiện các hoạt động phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ trẻ em, học sinh có nguy cơ cao hoặc đã bị xâm hại theo phạm vi quyền hạn của nhà trường.

+ Làm đầu mối tiếp nhận thông báo về nguy cơ trẻ em, học sinh bị xâm hại hoặc đã bị xâm hại; thực hiện hỗ trợ khẩn cấp ban đầu; kết nối, chuyển gửi người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã sau khi thống nhất trong Nhóm công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh và được sự chấp nhận của Hiệu trưởng.

+ Trực tiếp kết nối với các cán bộ/nhân viên đầu mối của các cơ quan có liên quan (biết các số điện thoại đường dây nóng) để phối hợp can thiệp, hỗ trợ (nếu cần) theo sự phân công, chỉ đạo của Hiệu trưởng.

+ Ghi chép, lưu giữ hồ sơ theo nguyên tắc bảo mật đối với tất cả các trường hợp xâm hại trẻ em, học sinh nhà trường.

- Tiêu chuẩn của Nhân viên đầu mối: Là nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp hoặc bán chuyên nghiệp; hoặc nhân viên/giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn tâm lý; hoặc Tổng phụ trách Đội/Bí thư Đoàn Thanh niên; hoặc giáo viên có kinh nghiệm đã được đào tạo bổ sung chuyên môn, kỹ năng về bảo vệ trẻ em.

## **3. Trách nhiệm của giáo viên, nhân viên khác**

- *Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội/Giáo viên kiêm nhiệm Bí thư Đoàn Thanh niên*



+ Có hoạt động phù hợp để động viên trẻ em, học sinh tiếp tục học tập tại trường, tham gia hoạt động giáo dục, hoạt động phong trào. Trong các hoạt động đó, cần phân công đội viên/đoàn viên, thanh niên (khoảng 2-3 bạn) có năng lực, tự nguyện, có khả năng kết nối với học sinh để động viên, khuyến khích và hỗ trợ (khi cần thiết).

+ Theo dõi quá trình hoà nhập của đội viên/đoàn viên, thanh niên và trao đổi với Nhân viên đầu mối, giáo viên chủ nhiệm về các vấn đề có liên quan để cùng nắm bắt thông tin và có hướng xử lý theo vai trò, chức năng của mỗi người.

+ Tham gia các cuộc trao đổi của Nhóm công tác bảo vệ trẻ em để cùng phối hợp hỗ trợ trẻ em, học sinh.

+ Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi; trao đổi, cập nhật kiến thức, kỹ năng nhận biết trẻ em, học sinh bị xâm hại cho giáo viên, nhân viên, học sinh là cộng tác viên của nhà trường.

*- Giáo viên chủ nhiệm*

+ Tiếp nhận thông tin trẻ em, học sinh trở lại trường học tập (theo nguyên tắc bảo mật và tôn trọng nhân phẩm, danh dự của trẻ em, học sinh).

+ Phân công trẻ em, học sinh có năng lực, tự nguyện, có khả năng kết nối với trẻ em, học sinh trở lại trường học tập để động viên, khuyến khích, hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt hàng ngày tại nhà trường và ở ngoài trường (tùy theo điều kiện thực tiễn của mỗi trường học).

+ Trực tiếp động viên, khuyến khích trẻ em, học sinh để sớm hoà nhập và hỗ trợ, phối hợp với giáo viên bộ môn hỗ trợ học sinh trong học tập mỗi môn.

+ Theo dõi sự hoà nhập của trẻ em, học sinh và kết nối với Nhân viên đầu mối và các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khác để cùng phối hợp hỗ trợ trong học tập và rèn luyện cho trẻ em, học sinh.

*- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khác*

+ Tiếp nhận thông tin (theo nguyên tắc bảo mật và tôn trọng nhân phẩm, danh dự của trẻ em, học sinh).

+ Có hoạt động hỗ trợ phù hợp cho trẻ em, học sinh theo nhiệm vụ của vị trí làm việc.

## IV. PHỤ LỤC

### 1. Phụ lục 1: Giải thích khái niệm và các nguyên tắc

#### 1.1. Khái niệm

##### a) Xâm hại trẻ em

Để hiểu được khái niệm “xâm hại trẻ em”, cần phải làm rõ một số khái niệm đã nêu trong nội dung của khái niệm xâm hại trẻ em, cụ thể như sau.

- **Tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm**

*Thể chất* là chất lượng thân thể con người, bao gồm thể hình, năng lực thể chất và năng lực thích ứng, là những đặc trưng tương đối ổn định về hình thái và chức năng của cơ thể được hình thành, phát triển do bẩm sinh di truyền, điều kiện sống. Trong đó, thể hình là hình thái, cấu trúc của thân thể với những chỉ số của toàn thân hoặc từng bộ phận và tư thế thân thể; năng lực thể chất bao gồm các tố chất vận động như sức nhanh, sức mạnh, độ dẻo, tính khéo léo/khả năng phối hợp vận động; năng lực thích ứng là khả năng thích ứng của cơ thể với hoàn cảnh bên ngoài, kể cả sức đề kháng với bệnh tật. *Tổn hại về thể chất* là làm giảm, gây hư hại, tổn thất về thể hình hoặc năng lực thể chất, năng lực thích ứng.

*Tình cảm* là cảm xúc của con người được hình thành, tích lũy trong một thời gian nhất định đối với sự việc, sự vật, hiện tượng hay đối với người nào đó, mang tính ổn định, lâu dài, thường xuyên, ví dụ: Tình cảm gia đình, tình bạn, tình yêu quê hương, đất nước. Cảm xúc là sự rung động, là phản ứng của một người đối với một người khác, hoặc một sự kiện, hiện tượng trong cuộc sống, gồm các trạng thái như sau: Ngạc nhiên, hạnh phúc, buồn bã, sợ hãi, đau khổ, giận dữ, khinh bỉ, ghê tởm... Tình cảm là những thái độ cảm xúc của con người, nó mang tính chất ổn định hơn vì tình cảm sẽ không diễn ra ngay lập tức mà phải trải qua một quá trình nhất định. Tình cảm là sự phản ánh nội tâm thực của con người. *Tổn hại tình cảm* của trẻ em là làm giảm đi, xấu đi, gây tổn thất, mất đi tình cảm của trẻ em đó đang có, đang mong muốn duy trì, phát triển.

*Tâm lý* là tất cả hiện tượng của đời sống tinh thần, thế giới nội tâm của con người, nó gắn liền và điều hành mọi hành vi, hoạt động của con người. Những hiện tượng tinh thần đó xảy ra trong đầu óc của con người nhưng phải do thế giới khách quan tác động vào não thì mới sinh ra hiện tượng tinh thần đó; đồng thời tâm lý đó sẽ điều hành mọi hành động của con người. *Tổn hại tâm lý* trẻ em là gây ra sự đau khổ hoặc lo lắng căng thẳng mà trẻ em bất lực không thể giải quyết được, làm giảm ý thức về bản thân và khả năng cảm nhận đầy đủ các cung bậc cảm xúc và trải nghiệm.

*Danh dự* của con người là sự coi trọng, tôn trọng của xã hội đối với cá nhân con người, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Danh dự là một trong những quyền riêng tư của con người, không chỉ có vai trò tạo ra uy tín đối được xã hội công nhận mà đó còn là một phẩm chất quan trọng để khẳng định giá trị đạo đức, tinh thần tốt đẹp của chính bản thân con người đó. *Tổn hại danh dự* trẻ em là xúc phạm đến quyền riêng tư, làm giảm, ảnh hưởng xấu, gây tổn thất về sự coi trọng, tôn trọng của xã hội đối với trẻ em đó.

*Nhân phẩm* là toàn bộ phẩm chất, là giá trị làm người của mỗi con người. Nhân phẩm là giá trị phản ánh và tạo nên giá trị cốt cách riêng của mỗi con người. Người có nhân phẩm tốt cần có: Lương tâm trong sáng; nhu cầu vật chất và tinh thần lành mạnh; đạo đức tốt; tôn trọng nhân phẩm của bản thân, của người khác. *Tổn hại nhân phẩm* trẻ em là xúc phạm, gây thiệt hại về nhân phẩm của trẻ em thông qua việc dùng lời lẽ, cử chỉ thô bỉ, tục tĩu để nhục mạ trẻ em.

Như vậy, nếu hành vi mà gây tổn hại về 01 hay một số trong 05 dạng gây tổn hại (thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm) cho trẻ em thì được coi là xâm hại trẻ em. Trong thực tiễn, nhiều khi người ta ghép chung từ “danh dự” (một phẩm chất của con người) và “nhân phẩm” (toàn bộ phẩm chất của con người) thành cụm từ “danh dự, nhân phẩm” vì 02 khái niệm này đều chỉ phẩm chất của con người.

#### b) Bỏ rơi, bỏ mặc

*Bỏ rơi* trẻ em hay bỏ con là hành vi từ bỏ quyền lợi và yêu sách đối với con của mình một cách bất hợp pháp với mục đích không bao giờ tiếp tục hoặc tái khẳng định quyền giám hộ đối với chúng. Thông thường, cụm từ được sử dụng để mô tả việc bỏ rơi một đứa trẻ, nhưng nó cũng có thể bao gồm các trường hợp bỏ bê và bỏ rơi tình cảm nghiêm trọng, chẳng hạn như trong trường hợp cha mẹ không cung cấp hỗ trợ tài chính và tình cảm cho con trong một thời gian dài. Một đứa trẻ bị gọi là trẻ bị bỏ rơi là khác, trái ngược với một đứa trẻ trốn chạy khỏi gia đình hoặc một đứa trẻ mồ côi.

*Bỏ mặc* trẻ em là không ngó ngàng tới, không để ý tới trẻ em, đặc biệt là trẻ em ở lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo. Những hành động đe dọa vứt trẻ ra đường, không cho ở trong nhà, trong lớp nữa, phớt lờ, không thèm chơi với trẻ nữa, không quan tâm đến trẻ sẽ gây ra những sợ hãi lúc đó, có thể sẽ để lại những ám ảnh suốt cả cuộc đời, ảnh hưởng đến tính cách, sự phát triển của con trẻ nếu các hành động này lặp đi lặp lại, kéo dài. Trẻ em thường bày bừa đồ chơi, mò mẫm, nhiều khi phá hỏng đồ chơi, đồ dùng để tìm hiểu thế giới xung quanh vì các các con đang trong độ tuổi thích khám phá, mọi thứ xung quanh đều là học cụ, đồ chơi để trẻ tương tác, tìm hiểu. Việc không kiểm soát được cảm xúc dẫn đến những hành vi

bỏ mặc của cha mẹ hoặc giáo viên có khi chỉ là doạ để uốn nắn nhận thức cho tốt hơn của trẻ nhưng đó lại là một hình thức xâm hại trẻ em. Cha mẹ, giáo viên, đặc biệt là giáo viên mầm non cần kiên nhẫn hướng dẫn cụ thể, tỉ mỉ, có thể phải lặp đi lặp lại nhiều lần để trẻ có thể hiểu và làm đúng. Trong việc tập làm của trẻ có thể có những việc làm sáng tạo, không theo lối mòn mà nhiều người lớn thường suy nghĩ. Các bậc cha mẹ, giáo viên cần tôn trọng và cảnh báo cho trẻ những khả năng xấu có thể xảy ra; luôn đồng hành để bảo vệ và phát huy được những năng khiếu riêng có của mỗi trẻ. Đối với cha mẹ, giáo viên nhiều khi phải tìm hiểu thêm về kiến thức, kinh nghiệm thì mới phát huy tốt được năng khiếu ban đầu của trẻ. Giáo viên hoặc nhân viên công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý thường là người đầu tiên nhận ra, phát hiện trẻ bị bỏ mặc ở gia đình thông qua các biểu hiện bất thường ở trẻ khi đến trường.

Bỏ rơi, bỏ mặc người học là cố ý loại ra; định kiến, phân biệt đối xử; không quan tâm hỗ trợ giúp đỡ, không ngó ngàng đối với một người học nào đó nhưng nhiều khi không thông báo cho họ biết. Nếu giáo viên bỏ rơi, bỏ mặc người học ở mức độ nhẹ thì đó là hành vi vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo (Quyết định 16/2008/QĐ-BGDĐT) và quy tắc ứng xử (Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT), cụ thể là: Giáo viên phải đối xử công bằng, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; không thờ ơ, định kiến, thiên vị, phân biệt đối xử, trù dập, xúc phạm, gây tổn thương đối với người học. Nếu chửi mắng, lăng mạ, cô lập, xua đuổi, trừng phạt, đe dọa bằng các lời nói, hình ảnh, âm thanh, con vật, đồ vật làm trẻ sợ hãi, tổn hại về tinh thần thì đó là hành vi xâm hại trẻ em, vi phạm quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và vi phạm pháp luật.

Hiện nay, ở một số nơi, có một số gia đình phó mặc cho nhà trường trong việc giáo dục con trẻ. Nhiều người muốn “khoán trắng” cho nhà trường trong việc học hành; không quan tâm, không quản lý, để mặc con muốn làm gì thì làm, muốn ra sao thì ra. Điều này không chỉ xảy ra ở các gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, cha mẹ phải lo làm ăn, thậm chí đi làm ăn xa, không có điều kiện phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục con mà còn ở các gia đình mãi mê công việc, hoặc do nhận thức của cha mẹ, không chú ý quan tâm đúng mức đến việc học hành của con, khoán trắng cho nhà trường. Nếu cha mẹ phó mặc cho nhà trường thì điều đó sẽ không đem lại kết quả tốt nhất cho trẻ em, học sinh vì thiếu sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc tạo môi trường thân thiện, tích cực trong giáo dục trẻ em, học sinh, thiếu đi việc “giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội” (Điều 3, Luật Giáo dục 2019). Do đó, nhà trường cần phải chủ động tuyên truyền, vận động cha mẹ người học tích cực phối hợp trong việc giáo dục người học thông qua những hoạt động cụ thể, phù

hợp với khả năng, điều kiện, hoàn cảnh của các cha mẹ người học và nhu cầu của nhà trường.

### c) Bạo lực học đường

Bạo lực được coi là đe dọa, dùng sức mạnh thể chất hay quyền lực đối với bản thân, đe dọa người khác hoặc chống lại một nhóm người hoặc cộng đồng mà kết quả của nó có khả năng dẫn đến thương tích hoặc tử vong và tổn hại về tâm lý, ảnh hưởng đến sự phát triển của con người. Bạo lực học đường là một dạng của bạo lực, được thể hiện qua các hành vi cố ý gây tổn hại về thể chất, tinh thần của người học xảy ra trong khuôn viên nhà trường. Lý do trực tiếp của bạo lực học đường nhiều khi chỉ là vô tình có va chạm nhỏ, hiểu sai cử chỉ nhìn, thái độ ứng xử với nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn dần cả trong lúc gặp nhau trực tiếp hoặc ở trên môi trường mạng; một số học sinh có thể hiện tình cảm yêu đương, có lúc ghen tuông dẫn đến hẹn gặp hoặc đón, chặn đường (thường là ngoài trường học) để thực hiện hành vi bạo lực, gây tổn thương thể chất, tinh thần. Có nhiều vụ việc được học sinh khác quay clip, có lúc có cả hình ảnh nhạy cảm, phát tán trên mạng xã hội gây tổn hại thêm về tinh thần cho nạn nhân. Những vụ việc bạo lực có liên quan đến học sinh xảy ra ở ngoài khuôn viên nhà trường tuy không phải là bạo lực học đường nhưng nhà trường vẫn cần có trách nhiệm phối hợp liên ngành trong quá trình hỗ trợ, can thiệp đối với học sinh bị xâm hại cũng như học sinh xâm hại người khác (nếu có) theo các bước được nêu ở Mục “II. Các nhóm giải pháp cơ bản” của Tài liệu này.

## 1.2. Nguyên tắc

### a) Bảo mật

Việc bảo mật thể hiện ở những nội dung sau:

#### *Về Quyền riêng tư của trẻ em*

Luật pháp Việt Nam đã khẳng định: “Trẻ em có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình vì lợi ích tốt nhất của trẻ em” và “Trẻ em được pháp luật bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác; được bảo vệ và chống lại sự can thiệp trái pháp luật đối với thông tin riêng tư” (Điều 21, Luật Trẻ em, 2016). Quyền riêng tư của trẻ em trong gia đình bao gồm bí mật cá nhân, thư tín, danh dự, nhân phẩm của các em. Một số bậc cha mẹ thường hay vi phạm quyền riêng tư của trẻ em khi tự ý kiểm tra điện thoại, các mạng xã hội... của con khi chưa được sự đồng ý. Các bậc cha mẹ nên trò chuyện, trao đổi với con để định hướng tốt cho con và cảnh báo khi thấy dấu hiệu có nguy cơ bị xâm hại đối với con, đồng hành với con để giải quyết những vấn đề khó khăn, khúc mắc trong

cuộc sống của con. Khi trẻ còn nhỏ, nhận thức, kinh nghiệm còn non nớt, các bậc cha mẹ nên thuyết phục con để các em tự giác tiết lộ thông tin cá nhân để chia sẻ và có sự trợ giúp của cha mẹ (khi cần thiết).

### *Thông tin về trường hợp xâm hại trẻ em*

Đó là mọi thông tin, thông báo, tố giác trong quá trình tiếp nhận, xác minh của mỗi trường hợp xâm hại phải được bảo mật vì lợi ích, sự an toàn của người cung cấp thông tin và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em có liên quan. Quá trình cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ cho việc bảo vệ trẻ em giữa nơi tiếp nhận thông tin và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em phải được bảo mật. Thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em phải xác định mức độ bảo mật và phạm vi cung cấp thông tin, báo cáo (Điều 24, Nghị định 56/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Trẻ em 2016).

Thông tin trường hợp xâm hại trẻ em là những suy nghĩ, hiểu biết hoặc dữ liệu, tư liệu, thông tin cá nhân của người bị xâm hại và người xâm hại được ghi chép lại bằng những văn bản, lời nói, cử chỉ, hành động, hình ảnh, video, âm thanh. Thông tin cá nhân là thông tin đủ để xác định chính xác danh tính một cá nhân, ít nhất bao gồm những thông tin sau đây: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nghề nghiệp; chức danh; địa chỉ liên hệ; địa chỉ thư điện tử; số điện thoại; số chứng minh nhân dân/căn cước công dân/ số hộ chiếu (Nghị định số 64/2007/NĐ-CP về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước).

Bảo mật thông tin là bảo vệ dữ liệu cá nhân để không bị phát tán, lan truyền nhằm tránh những rủi ro không đáng có cho những cá nhân có liên quan đến trường hợp xâm hại (người bị xâm hại, người xâm hại, người tố giác, người liên quan khác). Việc khai thác thông tin của trường hợp xâm hại trẻ em, học sinh phải tuân theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, khi biết thông tin về trường hợp xâm hại trẻ em thì mọi cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân đều phải có trách nhiệm thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em, trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, bỏ mặc đến cơ quan có thẩm quyền. Người tố giác chỉ cần cung cấp thông tin đến một trong các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và xử lý thông tin sau đây: Cơ quan lao động - thương binh và xã hội, cơ quan công an các cấp và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc xâm hại.

#### b) Sự tham gia của trẻ em, học sinh

- Sự tham gia của trẻ em là việc trẻ em được tiếp cận thông tin, được bày tỏ ý kiến, được lắng nghe, được tôn trọng, được kết giao, được thành lập hoặc tham

gia các nhóm và hiệp hội, được bàn bạc và quyết định... trong mọi vấn đề có liên quan đến bản thân trẻ.

Quyền tham gia của trẻ em lại có ý nghĩa quan trọng trong việc phòng, chống xâm hại trẻ em vì:

- Khi trẻ em được tiếp cận thông tin, biết được mình có quyền được:
  - + Bảo vệ tính mạng, được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện;
  - + Bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị xâm hại tình dục;
  - + Bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bóc lột sức lao động;
  - + Bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc làm tổn hại đến sự phát triển toàn diện,
  - + Bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt... thì sẽ có thể nhận thức được mình có bị xâm hại hay có nguy cơ bị xâm hại hay không.

- Học sinh được tham gia ngay từ khi tiến hành khảo sát tình hình học sinh có nguy cơ bị xâm hại và có nguy cơ xâm hại người khác. Thông qua học sinh để phát hiện nguy cơ xâm hại và bị xâm hại là kênh thông tin quan trọng, hiệu quả, dễ thực hiện đầu tiên trong các giải pháp phòng, chống xâm hại trẻ em, học sinh của nhà trường. Đây cũng là một trong những hoạt động rèn luyện đối với học sinh trong quá trình nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại cho chính bản thân mỗi em.

- Học sinh tham gia trong quá trình hỗ trợ, giúp đỡ bạn bè bị xâm hại và học sinh xâm hại người khác sẽ trưởng thành hơn về nhận thức, kỹ năng xử lý tình huống khi gặp phải trường hợp có nguy cơ bị xâm hại, kỹ năng thoát hiểm và ứng phó sau khi bị xâm hại. Qua mỗi công việc giúp bạn trong các tình huống cụ thể, tình cảm thân thiện giữa các người học được khắc sâu; sự gắn bó giữa người học với nhà trường ngày càng sâu đậm hơn, thân thiết hơn bởi các sự kiện, sự việc cụ thể, câu chuyện đáng nhớ. Việc tham gia này vừa là trách nhiệm, vừa là quyền lợi của học sinh để ngày càng tự hoàn thiện mình hơn, để trưởng thành dần trong cuộc sống. Việc trang bị kiến thức, một số kỹ năng cơ bản phù hợp với lứa tuổi về phòng, chống xâm hại trẻ em sẽ là điều kiện tiên quyết cho việc tham gia của các em, tránh rủi ro khi thiếu hiểu biết mà dẫn đến việc làm lợi bất cập hại.

- Việc tạo điều kiện, khuyến khích sự tham gia của người học trong công tác này chính là khơi dậy tiềm năng của người học, phát huy phương pháp giáo dục đồng đẳng giữa người học, có tác dụng tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện



có chiều sâu, bền vững cho cơ sở giáo dục và cho mỗi người học trong suốt quá trình học tập ở nhà trường và cho cả tương lai mai sau.

- Khi có nhận thức, kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền tham gia ở mức độ phù hợp lứa tuổi thì các em sẽ tự tin, chủ động, năng động trong tự xử lý tình huống có thể dễ dàng trình bày ý kiến của mình với người hỗ trợ, can thiệp và có thể có thể tự phòng tránh, khắc phục hậu quả sau khi bị xâm hại một cách tích cực, hiệu quả ở mức độ nhất định.

- Khi có sự hỗ trợ, can thiệp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thì bao giờ cũng hỏi trẻ em, học sinh bị xâm hại về nguyện vọng của nạn nhân về hướng xử lý tiếp theo. Nếu khi đó các em có hiểu biết về quyền được tham gia thì dễ dàng hơn trong các hướng xử lý có lợi nhất cho bản thân, vì lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

- Trong trường hợp trẻ em bị hại chưa đồng thuận với phương án xử lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp hỗ trợ, can thiệp thì vẫn phải giải thích cặn kẽ, bằng nhiều phương pháp của nhiều người có trách nhiệm để các em tự quyết định hoặc đồng thuận với phương án xử lý dự kiến sẽ thực hiện. Tuỳ theo vụ việc cụ thể mà có thể để cho trẻ em tự quyết định theo ý riêng của bản thân, cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để bảo vệ các em được an toàn và được tái hoà nhập cuộc sống, học tập một cách tốt nhất. Sự tham gia của người học là một trong những nguồn lực, điều kiện thực hiện thành công cho công tác phòng ngừa xâm hại trẻ em, học sinh của cơ sở giáo dục.

## **2. Phụ lục 2: Các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt**

*a) Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ.*

*b) Trẻ em bị bỏ rơi:* Trẻ em bị cha, mẹ hoặc người chăm sóc không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

*c) Trẻ em không nơi nương tựa, bao gồm:*

Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật hoặc đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội/không còn khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng hoặc đang chấp hành án phạt tù tại trại giam/đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Trẻ em có cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật; Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc đang chấp hành án phạt tù tại

trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Trẻ em có cả cha và mẹ không còn khả năng chăm sóc trẻ em; Trẻ em có cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc đang chấp hành án phạt tù tại trại giam/đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Trẻ em có cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Trẻ em sống trong gia đình có cả cha và mẹ trong độ tuổi trẻ em; Trẻ em có cả cha và mẹ bị hạn chế quyền làm cha mẹ hoặc tạm thời cách ly khỏi cha, mẹ theo quy định của pháp luật.

#### *d) Trẻ em khuyết tật*

Trẻ em khuyết tật là trẻ em có khiếm khuyết về cấu trúc cơ thể. Những trẻ em này bị suy giảm về các chức năng của bản thân, bị hạn chế các khả năng hoạt động, khó khăn trong sinh hoạt, học tập, vui chơi, lao động. Có thể khái quát trẻ em bị khuyết tật thành 06 dạng cụ thể:

+ *Khuyết tật thính giác* (thường gọi là khiếm thính): Bị suy giảm hay mất khả năng nghe, dẫn đến chậm phát triển ngôn ngữ hoặc câm, chức năng giao tiếp bị hạn chế. Trẻ em khiếm thính bị tổn hại cơ quan thính giác ở các mức độ khác nhau; không tri giác được thể giới âm thanh, không nghe được tiếng nói, do đó không hình thành được ngôn ngữ. Vì vậy, trẻ khiếm thính nếu được quan tâm hỗ trợ với phương pháp, cách thức đặc biệt sẽ có cơ hội phát triển khả năng nghe-nói và phát huy được các khả năng khác của họ.

+ *Khuyết tật vận động*: Bị tổn thương cơ quan vận động như: Tay, chân, cột sống gây khó khăn trong cầm nắm hoặc đi lại, di chuyển, nằm, ngồi, đi, đứng. Đa số người khuyết tật vận động có bộ não phát triển bình thường nên họ có thể tiếp thu được chương trình học tập, làm việc (trừ những việc có liên quan đến vận động) như người bình thường khác.

+ *Khuyết tật thị giác* (thường gọi là khiếm thị): Bị suy giảm hay mất khả năng nhìn như bị mắt kém hoặc mù. Người khuyết tật thị giác có thể không nhìn thấy hoặc nhìn thấy nhưng rất mờ và cần đến sự trợ giúp của các phương tiện khác để đảm bảo nhu cầu sinh hoạt hàng ngày. Về mức độ thị lực có thể khác nhau, ví dụ, có thể một bên mắt nhìn rõ, một bên không hoặc cả hai mắt đều không nhìn thấy hoặc nhìn thấy nhưng rất mờ. Dựa vào độ khuyết tật của thị giác người ta chia khuyết tật thị giác thành hai loại là nhìn kém và mù.

+ *Khuyết tật trí tuệ*: Bị giảm hoặc mất khả năng nhận thức, tư duy biểu hiện bằng việc chậm hoặc không thể suy nghĩ, phân tích về sự vật, hiện tượng, giải quyết sự việc (Điều 2 Nghị định 28/2012/NĐ-CP). Người khuyết tật trí tuệ bị suy giảm năng lực nhận thức, không thích nghi được đối với các hoạt động xã hội, chỉ số thông minh thấp, xảy ra trước tuổi trưởng thành, khó chữa trị.

+ *Khuyết tật ngôn ngữ*: Bị tật ở cơ quan tiếp nhận chỉ huy ngôn ngữ của vùng não và tổn thương của bộ phận phát âm làm ảnh hưởng đến ngôn ngữ giao tiếp. Người khuyết tật ngôn ngữ là người không nói được, có thể bị câm hoặc nói ngọng, nói lắp, nói không rõ, nói một cách rất khó nghe mà người nghe không thể hiểu được ý người đó đang muốn nói gì. Nếu không bị bại não, đao, thiếu năng trí tuệ thì họ có thể chỉ bị khuyết tật về ngôn ngữ.

+ *Đa tật*: Bị 02 dạng khuyết tật hoặc nhiều hơn trong 05 dạng khuyết tật (nêu trên) cùng một lúc.

*đ) Trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS.*

*e) Trẻ em vi phạm pháp luật.*

*g) Trẻ em nghiện ma túy;*

*h) Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở.*

*i) Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực.*

*k) Trẻ em bị bóc lột.* Trẻ em bị bóc lột là trẻ em bị bắt buộc lao động trái quy định của luật pháp về lao động để trục lợi.

*l) Trẻ em bị xâm hại tình dục.* Trẻ em bị xâm hại tình dục là trẻ em là nạn nhân của việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

*m) Trẻ em bị mua bán.* Trẻ em bị mua bán là trẻ em bị hành vi dùng tiền hoặc phương tiện thanh toán khác để trao đổi trẻ em như hàng hóa, bao gồm các hành vi: Chuyển giao hoặc tiếp nhận trẻ em để nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác, trừ trường hợp vì mục đích nhân đạo; chuyển giao hoặc tiếp nhận trẻ em để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác; Tuyên mộ, vận chuyển, chứa chấp trẻ em để thực hiện hành vi chuyển giao trẻ em nhằm nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác (trừ trường hợp vì mục đích nhân đạo) hoặc để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ

thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác (Điều 2, Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao).

*n) Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.*

*o) Trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc.*

### **3. Phụ lục 3. Một số dấu hiệu nhận biết trẻ em, học sinh có nguy cơ bị xâm hại**

#### **3.1. Phụ lục 3.1. Các nhóm trẻ em, học sinh có nguy cơ cao bị xâm hại**

Tuỳ theo tình hình cụ thể tại địa phương, nhà trường, có thể lựa chọn các nhóm trẻ em, học sinh cần được quan tâm nắm bắt thông tin, có phương án hỗ trợ cụ thể sau đây:

- + Mồ côi cả cha và mẹ;
- + Bị bỏ rơi;
- + Không nơi nương tựa;
- + Khuyết tật (bẩm sinh hoặc do tai nạn thương tích);
- + Đã từng bị xâm hại thể chất, tinh thần ở trong hoặc ngoài nhà trường.
- + Mắc bệnh hiểm nghèo hoặc phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo/cận nghèo hoặc gia đình gặp khó khăn về kinh tế.

#### **3.2. Phụ lục 3.2. Dấu hiệu trẻ em, học sinh đã bị xâm hại tình dục**

Trẻ em, học sinh đã bị xâm hại tình dục có thể có một số biểu hiện trong các biểu hiện sau đây:

- Về thể chất
  - + Bộ phận sinh dục, hậu môn bị đổi màu, bị chảy máu có dấu hiệu viêm nhiễm, có mùi hôi;
  - + Tiết dịch miệng, chảy dãi bất thường;
  - + Bị đau rát khi đi tiểu hoặc tiểu ra máu;
  - + Có vết thâm tím bất thường, chảy máu, xước, đau ở bộ phận sinh dục, hậu môn hoặc ở các bộ phận khác của cơ thể mà không rõ nguyên nhân như: bắp đùi, bắp tay, bụng, eo, tai...;
  - + Có thai: Tăng cân, to bụng hơn ...
- Về hành vi
  - + Đi, đứng, ngồi khó khăn;
  - + Không có khả năng tập trung học tập, làm việc, hay lơ đãng trong sinh hoạt;
  - + Không muốn tiếp xúc với ai, dửng dưng mọi thứ, chán đời, muốn bỏ nhà ra đi;
  - + Đột nhiên quần áo lót bị rách, bẩn, có khi có vết tinh dịch, vết máu;
  - + Không cho cha mẹ giúp tắm, thay quần áo, không cho người thân chạm vào cơ thể;

- + Có khi đái dầm, ỉa đùn, nhất là ở trẻ mầm non, học sinh tiểu học;
- + Ngại tiếp xúc với tranh ảnh, tài liệu, phim hoặc nói về vấn đề tình dục hoặc bạo lực;

- + Thay đổi đột ngột thói quen ăn, chán ăn;
- + Có thể có tiền, đồ chơi mới do người lạ tặng.

- Về cảm xúc

- + Hoảng loạn, sa sút tinh thần, hoảng loạn, sợ hãi, thậm chí muốn tự tử;
- + Hay giết mình, bồn chồn, buồn bã, lo sợ bị tấn công hay vì điều gì đó;
- + Sợ, muốn xa lánh hoặc bất chợt nói về một ai đó, một địa điểm nào đó;
- + Tự ti.

(Theo Kết quả nghiên cứu của Đề tài “Nghiên cứu luận cứ, đề xuất mô hình phối hợp liên ngành trong giáo dục phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em, mã số: KHGD/16-20.ĐT 038” do Học viện Cảnh sát nhân dân chủ trì thực hiện).

### 3.3. Phụ lục 3.3. Dấu hiệu nhận biết trẻ bị xâm hại và bóc lột tình dục qua môi trường mạng (Theo Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em)

Internet là một phần không thể thiếu của đời sống hiện đại. Sử dụng internet đem lại nhiều lợi ích như:

## LỢI ÍCH KHI SỬ DỤNG INTERNET

World Vision

<p>1. Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và bạn bè</p> 	<p>2. Cải thiện việc tiếp cận thông tin</p> 	<p>3. Giúp giới trẻ nói lên những vấn đề họ quan tâm</p> 
<p>4. Cải thiện kết quả học tập</p> 	<p>5. Tạo không gian xã hội và cộng đồng cho giới trẻ</p> 	<p>6. Nâng cao khả năng sử dụng công cụ kỹ thuật số</p> 

Bên cạnh những lợi ích, khi sử dụng Internet cũng có thể đem đến rất nhiều rủi ro:

# RỦI RO KHI SỬ DỤNG INTERNET

World Vision

1. Bị xâm hại tình dục qua mạng



2. Chia sẻ quá nhiều thông tin



3. Bị bắt nạt trên mạng



4. Bị lừa đảo hoặc bị đánh cắp thông tin



5. Tiếp xúc với những nội dung phản cảm, không lành mạnh



6. Dành quá nhiều thời gian trên mạng (bị nghiện Internet)



Trẻ em khi sử dụng Internet có thể bị xâm hại hoặc bóc lột tình dục qua môi trường mạng. Chúng ta có thể phát hiện ra việc này thông qua các biểu hiện bất thường về tâm lý, hành vi, thể chất của trẻ.

## ***Về tâm lý:***

- Thường xuyên có cảm xúc buồn bã, lo lắng, bồn chồn, bất an;
- Sợ hãi một số người/tình huống nhất định;
- Thiếu tự tin, có cảm xúc tự trách bản thân mình, cảm giác tội lỗi;
- Dễ cáu gắt, hung hăng mà không có lý do;
- Không tập trung chú ý học tập và công việc khác;
- Có biểu hiện lo lắng và lảng tránh khi được hỏi về thương tích.

## ***Về hành vi:***

- Thể hiện một số hành vi tình dục không phù hợp với độ tuổi;
- Có hành vi thu mình, không muốn tiếp xúc với người khác (đặc biệt những người có đặc điểm giống với đối tượng xâm hại);
- Nghi học thường xuyên hoặc kết quả học tập sa sút;
- Tăng tính bảo mật tài khoản, thường xuyên thay đổi mật khẩu, muốn ở một mình khi sử dụng internet... hoặc có hành vi sợ hãi không muốn sử dụng điện thoại hoặc internet;
- Có quá nhiều tin nhắn hoặc các cuộc gọi bất thường;
- Muốn thay đổi: Ngoại hình hoặc mặc quần áo khác với kiểu dáng, màu sắc của quần áo đang dùng, hoặc thay đổi điện thoại mà không có lý do;
- Sợ hãi một cách không lý do khi được thăm khám sức khỏe cơ thể hoặc từ chối thay quần áo thể dục, sợ phòng tắm,
- Xuất hiện hành vi nói dối với các vấn đề liên quan;

- Có những trẻ tìm cách thực hiện hành vi tình dục với những trẻ khác;
- Đôi khi trẻ có hành vi tự hại (tự làm đau mình, tự tử).

#### **Về thể chất:**

- Các vết bầm tím và vết thương không rõ nguyên nhân trên bất kỳ bộ phận nào của cơ thể;
  - Các vết bầm tím gây ra ở nhiều thời điểm khác nhau (các màu khác nhau);
  - Biểu hiện về chấn thương hoặc chảy máu ở vùng miệng, bộ phận sinh dục hoặc hậu môn;
  - Thường có thương tích sau thời gian vắng mặt hoặc sau các kỳ nghỉ;
  - Mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục ở bất kỳ độ tuổi nào của trẻ.
- (Nguồn tham khảo: World Vision VietNam).

#### **4. Phụ lục 4. Các mẫu báo cáo**

Sau đây là Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 03 và Mẫu số 04 của Thông tư số 33/2018/BGDĐT hướng dẫn về công tác xã hội trong trường học.

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(2).....

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

-----

-----

### BÁO CÁO TIẾP NHẬN THÔNG TIN

Về (vụ việc/trường hợp người học/nhu cầu) .....(3)

#### 1. Nguồn nhận thông tin:

Thông qua (điện thoại/gặp trực tiếp/người khác báo): .....

Thời gian nhận thông tin: .....giờ .....phút, ngày ..... tháng ..... năm .....

#### 2. Thông tin về người học (yêu cầu tính bảo mật)

Họ và tên: .....

Ngày tháng năm sinh: ..... Lớp: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: .....

Địa chỉ gia đình của người học: .....

Họ tên, nghề nghiệp, số điện thoại liên hệ của cha, mẹ (hoặc người giám hộ): ..

Điện thoại: .....

Hoàn cảnh gia đình của người học: .....

Nội dung của vụ việc hoặc nhu cầu của người học: .....

#### 3. Tình trạng hiện tại của người học

Về thể chất: .....

Về tinh thần của người học: .....

Vấn đề khác (ghi rõ) .....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

**Người tiếp nhận thông tin (4)**

(Ký, ghi rõ họ, tên)

**Ghi chú:** (1) Tên cơ quan chủ quản

(2) Tên đơn vị

(3) Nêu rõ về vụ việc hoặc nhu cầu của học sinh.

(4) Mẫu này sau khi hoàn thiện sẽ được chuyển cho cán bộ, giáo viên, nhân viên làm đầu mối tham mưu triển khai công tác xã hội trong trường học.



.....(1).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

.....(2).....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

-----

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ  
MỨC ĐỘ, NGUY CƠ TỔN HẠI VÀ NHU CẦU CỦA NGƯỜI HỌC**

Họ và tên của người học (hoặc mã số): .....

Thời điểm đánh giá: ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm .....

**1. Vấn đề của người học**

- Bỏ học, có nguy cơ bỏ học
- Bị bạo lực, xâm hại
- Gây ra bạo lực, xâm hại
- Bị phân biệt đối xử (về giới, HIV, có vấn đề về gia đình...)
- Vi phạm pháp luật
- Vi phạm nội quy trường học.
- Quan hệ tình dục sớm, không an toàn
- Bị căng thẳng, khủng hoảng

Vấn đề khác (ghi rõ) .....

**2. Đánh giá mức độ, nguy cơ tổn hại của người học**

<b>Đánh giá mức độ tổn hại/ nguy cơ bị tổn hại của người học</b>	<b>Mức độ (Cao, Trung bình, Thấp)</b>
<b>Đánh giá về mức độ tổn hại của người học</b>	<b>Cao</b> (tổn hại của người học vẫn còn rất nghiêm trọng); <b>Trung bình</b> (tổn hại của người học còn ít nghiêm trọng); <b>Thấp</b> (tổn hại của người học không còn nghiêm trọng).
<b>Đánh giá nguy cơ bị tổn hại của người học</b>	<b>Cao</b> (Người học có nguy cơ cao bị tổn hại); <b>Trung bình</b> (Người học có nguy cơ bị tổn hại, nhưng không nghiêm trọng); <b>Thấp</b> (Người học ít hoặc không có nguy cơ bị tổn hại).
<b>Tổng số</b>	

**3. Nguyên nhân của các nguy cơ (chủ quan, khách quan)**

.....  
.....  
.....

**4. Nhu cầu của người học:**

- Được nâng cao nhận thức
- Hỗ trợ về kinh tế
- Hỗ trợ về tâm lý
- Hỗ trợ về chăm sóc y tế
- Hỗ trợ về các chương trình giáo dục đặc biệt
- Được bảo vệ an toàn

Các nhu cầu khác (ghi rõ) .....

**5. Đề xuất giải pháp**

- Can thiệp, trợ giúp tại trường
- Kết nối, chuyển gửi

**Ý kiến lãnh đạo cơ sở giáo dục**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**Cán bộ phụ trách**

*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

.....(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
 .....(2)..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**KẾ HOẠCH CAN THIỆP, TRỢ GIÚP NGƯỜI HỌC  
 TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC**

Họ và tên của người học (hoặc mã số):

.....

**1. Mục tiêu**

- Người học được đảm bảo an toàn
- Người học có kiến thức, kỹ năng nhận biết, giải quyết vấn đề
- Các tổn hại của người học được phục hồi;
- Các yếu tố không an toàn trong và ngoài nhà trường liên quan đến người học được khắc phục;

Khác .....  
 (ghi rõ) .....

**2. Các hoạt động can thiệp, trợ giúp (chọn 1 hoặc nhiều hoạt động)**

- Ngăn chặn các yếu tố gây mất an toàn cho người học
- Giáo dục nâng cao nhận thức về vấn đề gặp phải
- Phối hợp nhóm nâng cao nhận thức và tự giải quyết vấn đề
- Tư vấn, tham vấn
- Chăm sóc y tế
- Các hoạt động can thiệp, trợ giúp khác

**3. Tổ chức thực hiện**

Stt	Tên hoạt động	Cán bộ thực hiện chính	Cán bộ phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Ngăn chặn các yếu tố gây mất an toàn cho người học	.....	.....	.....
2	Giáo dục nâng cao nhận thức về vấn đề gặp phải	.....	.....	.....
3	Phối hợp nhóm nâng cao nhận thức và tự giải quyết vấn đề	.....	.....	.....
4	Tư vấn, tham vấn	.....	.....	.....

<b>Stt</b>	<b>Tên hoạt động</b>	<b>Cán bộ thực hiện chính</b>	<b>Cán bộ phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
5	Chăm sóc y tế	.....	.....	.....
6	Các hoạt động can thiệp, trợ giúp khác:.....	.....	.....	.....

**Cán bộ phụ trách**

*(Ký, ghi rõ họ, tên )*

....., ngày .....tháng.....năm 20.....

**Lãnh đạo cơ sở giáo dục phê duyệt**

*(Ký, ghi rõ họ, tên )*

**Ghi chú:** (1) Tên cơ quan chủ quản

(2) Tên đơn vị

.....(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
 .....(2)..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
 ....., ngày ... tháng ... năm 20...

**BÁO CÁO RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG CỦA NGƯỜI HỌC  
 SAU CAN THIỆP, TRỢ GIÚP**

Họ và tên người học:.....

Họ và tên người thực hiện: .....

Ngày, tháng, năm thực hiện: .....

**1. Đánh giá tình trạng của người học sau can thiệp, trợ giúp**

<b>Đánh giá mức độ tổn hại của người học</b>	<b>Mức độ (Cao, Trung bình, Thấp)</b>
<b>Đánh giá về mức độ an toàn của người học</b>	<b>Cao</b> (Người học vẫn chưa được an toàn) <b>Trung bình</b> (Người học được bảo đảm an toàn nhưng vẫn còn nguy cơ) <b>Thấp</b> (Người học được an toàn tuyệt đối)
<b>Đánh giá về kiến thức, kỹ năng nhận biết, giải quyết vấn đề</b>	<b>Cao</b> (Người học chưa có đủ kiến thức, kỹ năng tự giải quyết vấn đề) <b>Trung bình</b> (Người học cơ bản bước đầu đã có kiến thức, kỹ năng nhưng khả năng xử lý vấn đề còn hạn chế) <b>Thấp</b> (Người học đã có kiến thức kỹ năng và xử lý tốt các vấn đề)
<b>Đánh giá về mức độ tổn hại của người học</b>	<b>Cao</b> (tổn hại của người học vẫn còn rất nghiêm trọng); <b>Trung bình</b> (tổn hại của người học còn ít nghiêm trọng); <b>Thấp</b> (tổn hại của người học không còn nghiêm trọng).
<b>Đánh giá về những trở ngại trong môi trường liên quan đến người học</b>	<b>Cao</b> (môi trường chăm sóc vẫn có nhiều trở ngại đáng kể để bảo đảm an toàn cho người học); <b>Trung bình</b> (có một vài trở ngại, nhưng người học vẫn có được sự bảo vệ nhất định);

<b>Đánh giá mức độ tổn hại của người học</b>	<b>Mức độ (Cao, Trung bình, Thấp)</b>
	<b>Thấp</b> (có ít hoặc không có trở ngại nào cho việc bảo vệ người học).
<b>Tổng số</b>	Cao: Trung bình: Thấp:

## 2. Kết luận về tình trạng của người học:

Nếu nguy cơ người học vẫn còn ở mức độ trung bình hoặc cao cần có kế hoạch hỗ trợ, can thiệp tiếp theo đối với người học

Nếu kết quả can thiệp, trợ giúp đảm bảo người học ổn định và nguy cơ vẫn đề ở mức thấp, chỉ cần theo dõi trong thời gian 2 tháng và kết thúc

**Ý kiến lãnh đạo cơ sở giáo dục**

**Cán bộ phụ trách**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Ghi chú:** (1) Tên cơ quan chủ quản

(2) Tên đơn vị

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Trẻ em, năm 2016.
2. Luật Giáo dục, năm 2019.
3. Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Trẻ em năm 2016.
4. Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.
5. Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 23/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025.
6. Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 -2025”.
7. Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT hướng dẫn công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.
8. Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT hướng dẫn về công tác xã hội trong trường học Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT Quy định Quy tắc ứng xử trong các CSGDMN, CSGDPT, CSGDTEX.
9. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.
10. Quy chế phối hợp về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em số 2236/ QCPH-LĐTBXH-GDĐT-YT-CA, ngày 26/6/2023 của Bộ LĐTBXH, Bộ GDĐT, Bộ Y tế, Bộ Công an.
11. Bộ Công an, Cục Cảnh sát hình sự: Bộ tài liệu Tuyên truyền, phổ biến pháp luật; kỹ năng ứng phó với tội phạm xâm hại trẻ em, mua bán người, tháng 5/2021.
12. Tài liệu hướng dẫn phòng ngừa, tiếp nhận, xử lý, báo cáo, quản lý vụ việc học sinh bị bạo lực học đường.
13. Kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp Nhà nước: Nghiên cứu luận cứ, đề xuất mô hình phối hợp liên ngành trong giáo dục phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em, mã số: KHGD/16-20.ĐT 038 do Học viện Cảnh sát nhân dân chủ trì thực hiện đã nghiệm thu tháng 3/2021.
14. Hướng dẫn Kỹ thuật về Phúc lợi và Bảo vệ trẻ em trong trường học, UNICEF, 2022./.